

Số: 276/BC-PTCKH

Tiêu Cần, ngày 19 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO
Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách huyện quý III và 9 tháng đầu năm 2020

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 32/2019/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Tiêu Cần khóa IX về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách huyện, xã, thị trấn năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tiêu Cần về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý III và 9 tháng đầu năm 2020, cụ thể như sau:

I/. Thu ngân sách:

*** Tổng thu NSNN quý III năm 2020: 236.843 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020: 572.462 triệu đồng đạt 107,80%, tăng 25,52% so cùng kỳ năm trước, trong đó:**

1/. Thu nội địa quý III 12.264 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 39.127 triệu đồng đạt 88,12% so với dự toán năm 2020, giảm 3,10% so cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện 3.586 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 là 10.788 triệu đồng đạt 71,44% so với dự toán năm 2020 tăng 25,77% so cùng kỳ năm trước;

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 3.110 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020: 8.454 triệu đồng đạt 99,46% so với dự toán năm 2020 tăng 25,77% so cùng kỳ năm trước;

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 2.671 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020: 7.484 triệu đồng đạt 74,84% so với dự toán năm 2020, tăng 2,65% so cùng kỳ năm trước;

- Phí, lệ phí: thực hiện 334 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020: 1.754 triệu đồng đạt 60,48% so với dự toán năm 2020 giảm 18,04% so cùng kỳ năm trước.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 180 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020: 181 triệu đồng đạt 45,18% so với dự toán năm 2020, tăng 10,87% so cùng kỳ năm trước;

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 1.301 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020: 6.129 triệu đồng đạt 153,23% so với dự toán năm 2020, giảm 29,21% so cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: thực hiện 1.083 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020: 4.257 triệu đồng đạt 121,63% so với dự toán năm 2020 giảm 28,87% so cùng kỳ năm trước;

2/. Thu viện trợ: thực hiện 208 triệu đồng.

3/. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: lũy kế 9 tháng đầu năm 2020: 60.472 triệu đồng.

4/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 223.913 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020: 446.792 triệu đồng đạt 93,25% so dự toán năm 2020, tăng 37,13% so cùng kỳ năm trước.

5/. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: thực hiện 25.864 triệu đồng.

*** Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp:** 228.582 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020: 539.055 triệu đồng đạt 101,51% so với dự toán năm 2020, tăng 49,36% so cùng kỳ năm trước.

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách huyện quý III năm 2020: 124.316 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020: 366.633 triệu đồng đạt 69,24% so với dự toán năm 2020, tăng 2,13% so cùng kỳ năm trước trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: thực hiện 31.363 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 là 88.478 triệu đồng đạt 88,47% so với dự toán năm 2020, giảm 1,62% so cùng kỳ năm trước.

2. Chi thường xuyên: thực hiện 76.844 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020: là 226.509 triệu đồng đạt 62,55% so với dự toán năm 2020, giảm 0,47% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện 44.861 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 là 121.888 triệu đồng đạt 62,76% so với dự toán năm 2020, tăng 1,78% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện 750 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 là 2.172 triệu đồng đạt 47,08% so với dự toán năm 2020, tăng 133,34% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp môi trường: thực hiện 363 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 là 318 triệu đồng đạt 19,44% so với dự toán năm 2020, giảm 41,91% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động kinh tế: lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 là 1.307 triệu đồng đạt 5,45% so với dự toán năm 2020, giảm 90,11,85% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: thực hiện 28.934 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 là 89.811 triệu đồng đạt 96,2% so với dự toán năm 2020, tăng 113,61% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 là 9.527 triệu đồng đạt 65,06% so với dự toán năm 2020, giảm 19,31% so cùng kỳ năm trước.

III. Đánh giá chung:

* Về thu ngân sách: thu ngân sách trong cân đối đạt 88,59% so dự toán HĐND huyện giao, giảm 5,21% so cùng kỳ.

* Về chi ngân sách: nhìn chung tổng chi ngân sách huyện không vượt so chỉ tiêu giao, đảm bảo chi trong dự toán ngân sách và có tiết kiệm, chi thường xuyên đảm bảo theo tiến độ công việc.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý III và 9 tháng đầu năm 2020 (chi tiết theo Biểu số 93,94,95/CK-NSNN kèm theo)./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Thị Đẹp



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 276 /BC-PTCKH ngày 19 /10/2020 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2020	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	531.026	236.843	572.462	107,80	125,52
I	Thu cân đối NSNN	44.400	12.263	39.335	88,59	94,79
1	Thu nội địa	44.400	12.264	39.127	88,12	96,90
2	Thu viện trợ		0	208		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		0	60.472		71,20
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	479.126	223.913	446.792	93,25	137,13
IV	Thu kết dư ngân sách	7.500				
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		666	25.864		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	529.526	124.316	366.633	69,24	113,17
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	471.631	109.230	341.077	72,32	379,24
1	Chi đầu tư phát triển	100.010	31.363	88.478	88,47	38,88
2	Chi thường xuyên	362.125	76.844	226.509	62,55	8.583,15
3	Dự phòng ngân sách	9.496	596	912	9,61	23,91
4	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		427	25.177		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	57.895	12.981	23.451	40,51	73,32
III	Chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020		2.104	2.104		94,33



UBND HUYỆN TIÊU CÀN
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 276/BC-PTCKH ngày 19/10/2020 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2020	Lũy kế ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1			3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	531.026	236.843	572.462	107,80	125,52
I	Thu nội địa	44.400	12.264	39.127	88,12	96,90
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước			80		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	15.100	3.586	10.788	71,44	114,54
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.500	3.110	8.454	99,46	125,77
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Lệ phí trước bạ	10.000	2.671	7.484	74,84	102,65
7	Thu phí, lệ phí	2.900	334	1.754	60,48	81,96
8	Các khoản thu về nhà, đất	4.400	1.480	6.310	143,41	121,16
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	400	180	181	45,18	110,87
-	Thu tiền sử dụng đất	4.000	1.301	6.129	153,23	70,79
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước					
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
10	Thu khác ngân sách	3.500	1.083	4.257	121,63	71,13
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác					
II	Thu viện trợ		0	207,9		18,58
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		0	60.472		71,20
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	479.126	223.913	446.792	93,25	137,13
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		666	25.864		675,47
VI	Thu kết dư ngân sách	7.500	0			
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	531.026	228.582	539.055	101,51	149,36
1	Từ các khoản thu phân chia	18.460	1.185	13.794	74,72	100,60
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	25.940	3.483	17.789	68,58	121,52
3	Thu viện trợ			208		24,69
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			60.472		71,20
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	479.126	223.913	446.792	93,25	181,06
6	Thu kết dư ngân sách	7.500				

* Ghi chú: Số thu đã loại trừ thu bổ sung cho ngân sách cấp xã 63.204 triệu đồng

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 276/BC-PTCKH ngày 19/10/2020 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2020	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1			3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	529.526	124.316	366.633	69,24	102,13
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	471.631	109.230	341.077	72,32	105,28
I	Chi đầu tư phát triển	100.010	31.363	88.478	88,47	98,38
1	Chi đầu tư phát triển	100.010	31.363	88.478	88,47	391,30
2	Chi đầu tư phát triển khác					
II	Chi thường xuyên	362.125	76.844	226.509	62,55	99,53
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	194.216	44.861	121.888	62,76	101,78
2	Chi khoa học và công nghệ	240			0,00	
3	Chi văn hóa thông tin	4.614	750	2.172	47,08	233,34
4	Chi phát thanh, truyền hình		0			-
5	Chi thể dục thể thao					
6	Chi bảo vệ môi trường	1.634	262	318	19,44	58,09
7	Chi hoạt động kinh tế	23.989		1.307	5,45	9,89
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	93.360	28.934	89.811	96,20	113,61
9	Chi bảo đảm xã hội	14.643	3.593	9.527	65,06	80,69
III	Dự phòng ngân sách	9.496	596	912	9,61	34,57
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		427	25.177		659,96
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	57.895	12.981	23.451	40,51	75,91
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	19.818	7.641	9.723	49,06	138,83
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	38.077	5.341	13.729	36,06	57,46
C	CHI TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2019 SANG NĂM 2020		2.104	2.104		94,33

* Ghi chú: Số chi đã loại trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp xã 63.204 triệu đồng